

BÀI 24 ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC

1. Mục tiêu

a.Kiến thức

-Nêu được vai trò của giáp xác trong tự nhiên và đối với việc cung cấp thực phẩm cho con người .

b.Kỹ năng:

- Rèn cho HS kỹ năng quan sát, phân tích, hoạt động nhóm, liên hệ.
- Kỹ năng sống: Rèn kỹ năng hợp tác, thể hiện mình...

c.Thái độ : Giáo dục ý thức yêu quý, bảo vệ ĐV có ích.

2. Chuẩn bị:

a. GV: Tranh phóng to hình SGK, Mẫu thật nếu có.

b. HS: Kẻ bảng, nghiên cứu bài mới.

3.Tiến trình bài dạy

a. Kiểm tra bài cũ: (5')

** Câu hỏi:*

? Nêu đặc điểm cơ quan tiêu hoá, thần kinh của tôm? So sánh với giun đốt?

** Đáp án:*

- Tiêu hoá: Gồm miệng (sát dạ dày) → Thực quản (ngắn) → Dạ dày (màu tối, to), 2 bên phía sau có tuyến gan màu vàng nhạt → Ruột (mảnh, hồng thẫm) → Hậu môn.
- Thần kinh: Hạch não, vòng hầu, chuỗi hạch bụng - ngực.
- Giống với giun đốt

** Nêu vấn đề:* (1')

- Để thấy được sự đa dạng của lớp giáp xác, đặc điểm chung và vai trò của chúng với thiên nhiên và đời sống con người. N/cứu bài →

b. Dạy bài mới:

TG	Hoạt động của thầy			Hoạt động của trò	
20'	- Y/cầu HS đọc □ SGK kết hợp quan sát hình: 21.1→21.7(3'). Tổ chức hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập (4') - Nhóm 1+2: Tìm hiểu 3 đại diện đầu. - Nhóm 3+4: Tìm hiểu 4 đại diện tiếp. - Y/cầu đại diện nhóm 1,3 báo cáo, nhóm 2,4 nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án			1.Tìm hiểu 1 số giáp xác khác: - Đọc □ SGK kết hợp quan sát hình: 21.1→21.7. - Hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập.(4') - Đại diện nhóm 1,3 báo cáo, nhóm 2,4 nhận xét, bổ sung. * Bảng 24.1: Một số giáp xác khác.	
	<i>Đại diện</i>	<i>Kích thước cơ thể</i>	<i>Cơ quan di chuyển</i>	<i>Lối sống</i>	<i>Đặc điểm khác</i>
	<i>1. Một ấu</i>	<i>Nhỏ</i>	<i>Chân</i>	<i>Tự do</i>	<i>Thở bằng mang</i>
	<i>2. Con sun</i>	<i>Nhỏ</i>	<i>Không</i>	<i>Cố định</i>	<i>Bám ở vỏ tàu</i>
	<i>3. Rận nước</i>	<i>Rất nhỏ</i>	<i>Đôi râu lớn</i>	<i>Tự do</i>	<i>Mùa hạ sinh toàn con cái</i>
	<i>4. Chân kiể</i>	<i>Rất nhỏ</i>	<i>Chân – Không</i>	<i>Tự do – kí sinh</i>	<i>Loài kí sinh phần phụ tiêu giảm, Râu→Giác bám</i>

5. Cua đồng	Lớn	Chân bò	Hang hốc	Phần bụng tiêu giảm
6. Cua nhện	Rất lớn	Chân	Đáy biển	Chân dài giống nhện
7. Tôm ở nhờ	Lớn	Chân	Ẩn trong vỏ ốc	Phần bụng vỏ mỏng, mềm

TG	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
12'	? Trong các đại diện trên địa phương em có các đại diện nào ? ? Nhận xét gì về sự đa dạng của lớp giáp xác? - Tổ chức cho học sinh hoạt động độc lập, hoàn thành bảng SGK Ý nghĩa thực tiễn của lớp Giáp xác. ? Nêu lợi ích của giáp xác? Lấy VD minh họa? ? Ở nước ta và địa phương phát triển nghề nuôi giáp xác ntn? ? Những tác hại của giáp xác gây ra? Cho VD?	- Tôm, cua, rận nước... * Giáp xác có số lượng loài lớn (20 ngàn loài), chủ yếu ở nước - Đa dạng về lối sống, kích thước... 2. Vai trò thực tiễn: * Hoạt động độc lập hoàn thành bảng. * Lợi ích: + Nguồn thực phẩm cho con người VD: Tôm, cua, ghẹ ... + Làm mất hàng xuất khẩu.

	? Lốp giáp xác có vai trò rất quan trọng ? vậy chúng ta phải làm gì để bảo vệ các loài giáp xác?	<i>* Tác hại:</i> + <i>Làm hại giao thông đường thủy</i> <i>VD: Con Sun ..</i> + <i>Hại nghề nuôi cá: Chân kiểng kí sinh</i> + <i>Truyền bệnh giun sán: Cua đá.</i> - Bảo vệ môi trường phát triển các loại có lợi
--	---	---

c. củng cố - Luyện tập (5')

* Hoàn thành bài tập: Chọn đáp án ghi đặc điểm của giáp xác

- a. Cơ thể mềm, có vỏ bọc.
- b. Cơ thể có 2 phần, có vỏ bọc bằng ki-tin.
- c. Vỏ bằng ki-tin ngấm canxi.
- d. Vỏ bằng đá vôi.
- đ. Dinh dưỡng chủ động, ăn ĐV, TV
- e. Lớn lên qua nhiều lần lột xác.

Đáp án: b,c,đ,e

- GV nhận xét, cho điểm

d. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà (2')

- Học bài, trả lời câu hỏi SGK
- Đọc mục “Em có biết”.
- Chuẩn bị bài tiếp theo: Tìm hiểu đời sống, tập tính của nhện.

Giáo án Sinh học 7

- Kẻ bảng 1,2 SGK vào vở BT
- Chuẩn bị mẫu theo nhóm: 1 con nhện sống.